

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST

Ngày: 11 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Xuân Văn.

2. Bà: Dương Thị Hồng Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga - Thư ký TAND thành phố Đồng Hới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở TAND thành phố Đồng Hới mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 26/3/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: TRẦN THỊ KIM O; sinh ngày 20/6/1976; tại Quảng Bình; nơi ĐKKHKT: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Khu phố x, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Xuân L (đã chết) và bà: Nguyễn Thị S (đã chết); gia đình có 05 chị em, O là con đầu; có chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1968; Nghề nghiệp: Không; hiện trú tại: Khu phố x, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; con: Có 01 người con, sinh năm 2006; tiền án: 01 tiền án: Ngày 29/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: Không. *Về nhân thân:* Sinh ra và lớn lên được gia đình cho ăn học đến lớp 12/12 thì nghỉ học ở nhà. Ngày 25/8/2006 bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt hành chính về hành vi cưỡng đoạt tài sản. Ngày 11/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản. Ngày 28/01/2018 được TAND thị xã Ba Đồn ra quyết định hoãn thi hành án bản án ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xử phạt 06 tháng tù với thời hạn 1 năm. Ngày 12/6/2018 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra bị can bỏ trốn, ngày 30/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an

thành phố Đồng Hới ra quyết định truy nã, ngày 03/01/2019 bị Công an thị xã Ba Đồn bắt theo lệnh truy nã. Ngày 23/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 15 tháng tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

- *Bị hại:* Chị Trần Thị M, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố D, TT. Nông trường V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1968; nơi cư trú: Khu phố x, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 12/6/2018, Trần Thị Kim O điều khiển xe mô tô BKS: 73K1-xxx.xx đến quán tạp hóa của chị Trần Thị M, ở số y đường T, tổ dân phố 11, phường B; Oanh vào hỏi mua hàng, quan sát thấy chị M để một chiếc ví da tại kệ đá ở bên trong quán, lợi dụng sơ hở O lấy trộm cất giấu vào người rồi điều khiển xe chạy thoát. Khi đến bờ kè biển N, O kiểm tra bên trong có 01 đôi khuyên tai bằng vàng tây 18k và số tiền 1.300.000 đồng, toàn bộ thẻ cào điện thoại di động các loại trị giá 4.000.000 đồng. Số tài sản lấy trộm được đôi khuyên tai O vớt ở bờ kè biển N, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh truy tìm nhưng không tìm thấy, số tiền mặt và một số thẻ cào O bán tiêu xài hết.

Quá trình điều tra, chị Trần Thị M khai tài sản mà Trần Thị Kim O lấy trộm gồm 01 đôi khuyên tai bằng vàng tây 18k, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 3.000.000 đồng và thẻ cào điện thoại di động các loại có tổng trị giá 9.000.000 đồng, tổng cộng toàn bộ trị giá 17.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô BKS: 73K1-xxx.xx, nhãn hiệu SYM, màu đen, số khung: 10THHH001540, số máy: MSDBHH001540; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 7.500.000 đồng; 34 thẻ cào điện thoại gồm: 02 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng, 04 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 20.000 đồng, 03 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng, 01 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng, 10 thẻ cào Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng, 04 thẻ cào Viettel mệnh giá 50.000 đồng, 10 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng. Đối với chiếc ví và 01 đôi khuyên tai hiện không thu giữ được.

Kết luận định giá số 513/KL-ĐG ngày 15/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đồng Hới kết luận: Đôi khuyên tai bằng vàng tây 18k trị giá 5.000.000 đồng.

Ngày 25/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đồng Hới đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị M 34 thẻ cào điện thoại di động các loại có tổng giá trị 1.030.000 đồng (BL: 66).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại chị Trần Thị M yêu cầu bị can Trần Thị Kim O bồi thường số tiền 15.970.000 đồng gồm trị giá đôi khuyên tai, tiền mặt và số thẻ cào điện thoại di động mà O đã bán.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSĐH-KT ngày 05 tháng 3 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã truy tố bị cáo Trần Thị Kim O về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi áp dụng hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự BLHS 2015: xử phạt Trần Thị Kim O từ 09 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị M yêu cầu bị cáo Trần Thị Kim O bồi thường số tiền 15.970.000 đồng, gồm trị giá đôi khuyên tai, tiền mặt và số thẻ cào điện thoại di động mà Oanh đã bán nhưng quá trình điều tra chị M không có chứng cứ, cơ quan điều tra không chứng minh được số tiền mặt và tổng số giá trị thẻ cào bị mất, nên không chấp nhận. Đề nghị áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự xử buộc Trần Thị Kim O phải bồi thường cho chị Trần Thị M số tiền 9.270.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại 01 xe mô tô BKS: 73K1-xxx.xx, nhãn hiệu SYM, màu đen, số khung: 10THHH001540, số máy: MSDBHH001540 cho ông Nguyễn Văn H; tiếp tục tạm giữ số tiền 7.500.000 đồng đã thu giữ để thi hành án trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát công bố bản cáo trạng và quá trình xét hỏi bị cáo Trần Thị Kim O đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản

cáo trạng đã nêu, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Lời khai nhận tội tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian địa điểm. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ ngày 12/6/2018, Trần Thị Kim O đi xe mô tô đến quán tạp hóa của chị Trần Thị M, ở số y đường T, tổ dân phố x, phường B. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý và bảo vệ tài sản của chủ sở hữu, Trần Thị Kim O lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 ví da bên trong chứa đựng tiền mặt, khuyên tai và một số thẻ cào điện thoại các mạng viễn thông.

Quá trình điều tra, chị Trần Thị M khai tài sản mà Trần Thị Kim O lấy trộm gồm 01 đôi khuyên tai bằng vàng tây 18k trị giá 5.000.000 đồng, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 3.000.000 đồng và thẻ cào điện thoại di động các loại có trị giá 9.000.000 đồng, tổng cộng toàn bộ trị giá 17.000.000 đồng. Tuy nhiên, người bị hại không có chứng cứ chứng minh về số tiền mặt có trong ví, số thẻ cào, mệnh giá thẻ mà chỉ ước tính số tiền mặt, số thẻ cào và mệnh giá thẻ cào còn lại. Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ chứng minh xác định giá trị chiếm đoạt là 17.000.000 đồng như bị hại khai.

Tổng giá trị tài sản mà Trần Thị Kim O thừa nhận đã chiếm đoạt theo kết quả định giá 01 đôi khuyên tai bằng vàng tây 18k trị giá 5.000.000 đồng, tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.300.000 đồng và thẻ cào điện thoại di động các loại có trị giá 4.000.000 đồng, tổng cộng toàn bộ trị giá là 10.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS 2015; Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội: Đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác là đối tượng được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng và bất bình trong dư luận nhân dân; làm mất ổn định an ninh trật tự của xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ sức khỏe và văn hóa để nhận thức pháp luật, bản thân đã từng bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản đang được hoãn chấp hành hình phạt tù nhưng không chịu lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện. Ngược lại, do lười biếng lao động, tham lam háms lợi cá nhân bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản để lấy tiền phục vụ cho nhu cầu ích kỷ của bản thân; thực hiện hành vi phạm tội rồi bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra xử lý tội phạm, bị bắt theo quyết định truy nã, cùng lúc có nhiều hành vi bị khởi tố điều tra xét xử ở nhiều nơi thể hiện sự coi thường pháp luật. Bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng TNHS tái phạm quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh bằng pháp luật hình sự và cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội với thời hạn tương xứng mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi nghị án HĐXX cũng xem xét: Quá trình điều tra Trần Thị Kim O đã thành khẩn khai báo; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có chồng là người khuyết tật nặng, có bố là người có công lao trong kháng chiến Chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì và là thương binh đã qua đời; tại phiên tòa bị cáo tự nguyện dùng số tiền đã bị thu giữ để bồi thường thiệt hại cho chị M nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Trần Thị M yêu cầu bị cáo Trần Thị Kim O bồi thường số tiền 15.970.000 đồng gồm trị giá đôi khuyên tai, tiền mặt và số thẻ cào điện thoại di động mà O đã bán. Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để chấp nhận. Quá trình điều tra và tại phiên tòa cũng chỉ xác định được bị cáo đã chiếm đoạt tổng cộng 10.300.000 đồng.

Tài sản đã thu hồi trả lại cho chị Trần Thị M là 34 thẻ cào điện thoại di động trị giá 1.030.000 đồng. Còn lại 01 đôi khuyên tai vàng 18 k trị giá 5.000.000 đồng, số tiền mặt 1.300.000 đồng và số thẻ cào bị cáo đã bán không thu hồi được 2.970.000 đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường tổng cộng 9.270.000 đồng; bị cáo tự nguyện khấu trừ số tiền 7.500.000 đồng đã thu giữ của bị cáo để thực hiện bồi thường, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 1.770.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại vật chứng đã thu giữ là 34 thẻ cào điện thoại di động cho chủ sở hữu tài sản trong quá trình điều tra theo quy định của pháp luật.

Xét xe mô tô BKS: 73K1-xxx.xx, nhãn hiệu SYM, màu đen, số khung: 10THHH001540, số máy: MSDBHH001540 đăng ký xe mang tên ông Nguyễn Văn H là tài sản chung của vợ chồng, bị cáo sử dụng vào việc đi trộm cắp ông H không biết, hoàn cảnh ông H là người khuyết tật, xe mua trả góp, hiện hàng tháng ông H còn phải trả tiền cho Đại lý bán xe nên không tích thu mà trả lại cho ông Nguyễn Văn H; tiếp tục tạm giữ số tiền 7.500.000 đồng đã thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án trách nhiệm dân sự bồi thường cho người bị hại.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội và được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Kim O phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Trần Thị Kim O 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số 02/2019/HS-ST ngày 23/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 24 (hai mươi bốn)

tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/01/2019.

Tiếp tục tạm giam Trần Thị Kim O với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự xử buộc: Trần Thị Kim O phải bồi thường cho chị Trần Thị M số tiền 9.270.000 đồng, được khấu trừ 7.500.000 đồng đã thu giữ của Trần Thị Kim O. Bị cáo còn phải nộp số tiền 1.770.000 đồng.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền còn chưa thi hành xong theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại 01 xe mô tô BKS: 73K1-xxx.xx, nhãn hiệu SYM, màu đen, số khung: 10THHH001540, số máy: MSDBHH001540 cho ông Nguyễn Văn H. Tiếp tục tạm giữ số tiền 7.500.000 đồng đã thu giữ của Trần Thị Kim O để khấu trừ nghĩa vụ dân sự bồi thường cho chị Trần Thị M.

(Có đặc điểm, số lượng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 06/3/2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: xử buộc Trần Thị Kim O phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình
- VKSND tỉnh Quảng Bình.
- VKSND thành phố Đồng Hới.
- Công an thành phố Đồng Hới.
- THA dân sự thành phố Đồng Hới.
- THA phạt tù.
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ, Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Hồng Sơn